



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TIÊU CHUẨN NHÀ NƯỚC

**QUẦN ÁO BẢO HỘ LAO ĐỘNG
CHO NAM CÔNG NHÂN THĂM DÒ
VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ**

TCVN 2604 - 78

TCVN 2605 - 78

Cơ quan biên soạn :

Viện nghiên cứu Khoa học Kỹ thuật bảo hộ lao động—
Tổng Công đoàn

Cơ quan đề nghị ban hành :

Tổng Công đoàn Việt Nam

Cơ quan trình duyệt :

Cục Tiêu chuẩn
Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Cơ quan xét duyệt và ban hành :

Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước

Quyết định ban hành số 573 KHKT/QĐ ngày 30 tháng 12 năm 1978

**QUẦN ÁO BẢO HỘ LAO ĐỘNG MẶC NGOÀI
CHO NAM CÔNG NHÂN THĂM DÒ
VÀ KHAI THÁC DẦU KHÍ**

Уелу сату ку тлуат

Мужской костюм
для нефтяников
технические требования

Man cloth for
oil industry works

**TCVN
2604 — 78**

**Có hiệu lực
từ 1-7-1979**

Tiêu chuẩn này áp dụng đối với quần áo bảo hộ lao động mặc ngoài cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí.

1. CỞ SỐ

Quần áo bảo hộ mặc ngoài cho nam công nhân dầu khí phải sản xuất theo cỡ số quy định trong TCVN 1681 — 75.

2. YÊU CẦU KỸ THUẬT

2.1. Yêu cầu về tính năng an toàn, vệ sinh và sử dụng.

2.1.1. Quần áo bảo hộ lao động mặc ngoài cho nam công nhân thăm dò và khai thác dầu khí phải không thấm nước, không bị dầu mỡ và kiềm loãng phá hủy.

2.1.2. Kết cấu quần áo phải phù hợp với điều kiện lao động. Khi thiết kế quần áo phải tính thêm hệ số cử động để đảm bảo cho công nhân thao tác dễ dàng khi làm việc, và có các lỗ thông hơi để dễ thoát mồ hôi và thoáng mát.

2.1.3. Quần áo phải gọn, nhẹ; khối lượng mỗi bộ không quá 2,5 kg.

2.2. Nguyên phụ liệu

2.2.1. Vải

Các loại vải may quần áo bảo hộ lao động mặc ngoài cho công nhân thăm dò và khai thác dầu khí phải bảo đảm các chỉ tiêu chất lượng sau:

— Khối lượng một mét vuông vải từ 350 đến 450 g.

— Độ bền đứt của vải đôi với mẫu $50 \times 300 \text{ mm}$:

Theo chiều dọc phải lớn hơn 500 niuton (N)

Theo chiều ngang phải lớn hơn 400 niuton (N)

— Độ thấm nước:

Vải không bị nước ngấm qua sau 8 giờ tiếp xúc với nước

— Độ chịu dầu:

Độ bền đứt của mẫu vải ngâm trong dầu mỡ sau 10 ngày đêm giảm không quá 5% so với độ bền đứt của vải.

— Độ chịu kiềm:

Vải không bị kiềm nồng độ 10 – 20% ngấm qua và phá hủy sau 8 giờ tiếp xúc với kiềm.

2.2.2. Chỉ khâu có chỉ số từ 50 đến 100 xe 3. Độ bền đứt phải lớn hơn 15 niuton (N) và phải tương ứng với độ bền của loại vải may quần áo.

2.2.3. Cúc dùng cho quần áo bảo hộ lao động cho công nhân dầu khí phải không bị dầu mỡ và kiềm loãng phá hủy.

Cúc áo phải có đường kính từ 18 đến 25 mm

Cúc quần và tay áo phải có đường kính từ 14 đến 17 mm

2.5. Hình dạng bên ngoài

2.3.1. Mũ đội đầu may rời áo. Phía trước có dây buộc dưới cằm để giữ chặt mũ. Phía sau có một khuy dây để cài vào cổ áo.

2.3.2. Áo mặc ngoài dài tay, có cúc sau cổ để cài mũ. Cổ bẻ. Nẹp áo đấp, cúc cài ở nẹp trong tới chân cổ tay áo có béc tay và cúc cài cổ tay. Phía trong của tay áo may thêm miếng đấp phụ. Nách áo có các lỗ thông hơi.

2.3.3. Quần may theo kiểu quần âu cạp rời. Quần không có túi dọc; có một túi sau. Túi có nắp may ốp ngoài. Ống quần may liền vải (không có đường dọc), có cúc và khuy cài bó gọn vào cổ chân.

2.4. Yêu cầu chính về cắt may

2.4.1. Tất cả các chi tiết của quần áo phải cắt theo hướng dọc sợi vải; trừ lót mũ, đệm cạp quần có thể cắt theo chiều ngang hoặc lệch canh sợi.

2.4.2. Khi cắt phải tính độ co của từng loại vải sau khi giặt.

2.4.3. Các chi tiết cụ thể của quần áo cắt theo giác mẫu hoặc quy định của ngành may mặc.

2.4.4. Yêu cầu về may

— Không được dùng kim sặt mũi để may, tránh làm đứt sợi, tất cả các đường may phải thẳng, các mũi may phải đều đặn, không sềnh sốt, không sùi chỉ và không làm nhăn vải.

— Đường may các chi tiết, số mũi chỉ trên 10 *cm* và cỡ số kim dùng để may theo quy định của ngành may mặc.

Chú thích. Để đảm bảo độ kín của quần áo đối với môi trường làm việc của công nhân dầu khí, trên các đường lắp ráp các chi tiết quần áo nên phủ một lớp keo đặc biệt.

2.5. Quy định về thừa khuy và đính cúc

2.5.1. Áo gồm 5 khuy trước ngực. Nẹp áo đúp, cúc cài ở nẹp trong. Khuy đực theo chiều ngang vào giữa nẹp. Khuy đầu khít chân cổ, khuy cuối cách gấu áo 30 *mm*, khoảng cách còn lại chia đều.

2.5.2. Khuy bác tay đực vào giữa, đầu khuy cách đường may lộn 15 *mm*.

2.5.3. Cửa quần gồm 3 khuy đực vào giữa theo chiều ngang. Khuy dưới cùng cách đường may chặn từ 35 đến 40 *mm*. Khoảng cách còn lại chia đều.

2.5.4. Cạp quần gồm một khuy đực ở giữa cạp về phía đính cúc, cách đầu cạp 20 *mm*,

2.5.5. Ống quần tra khuy dây ngay trên đường giàng cách gấu quần 30 *mm*. Cúc thứ nhất tra trên đường dọc ngang hàng với khuy. Cúc thứ hai tra ngang hàng với cúc thứ nhất, cách cúc thứ nhất 50 *mm*

2.5.6. Cách thừa khuy và đính cúc theo quy định ở mục 2.4.4 của TCVN 1599 - 74.

3.1. GHI NHÃN, BAO GÓI, BẢO QUẢN VÀ VẬN CHUYỂN

3.1. Ghi nhãn, bao gói đối với quần áo theo quy định ở mục 3.1 và 3.2 của TCVN 1599 - 74

3.2. Bảo quản và vận chuyển quần áo theo quy định ở mục III của 26 TCN 64 - 73.

SỐ ĐO KIỂM TRA QUẦN ÁO DÃ MAY XONG

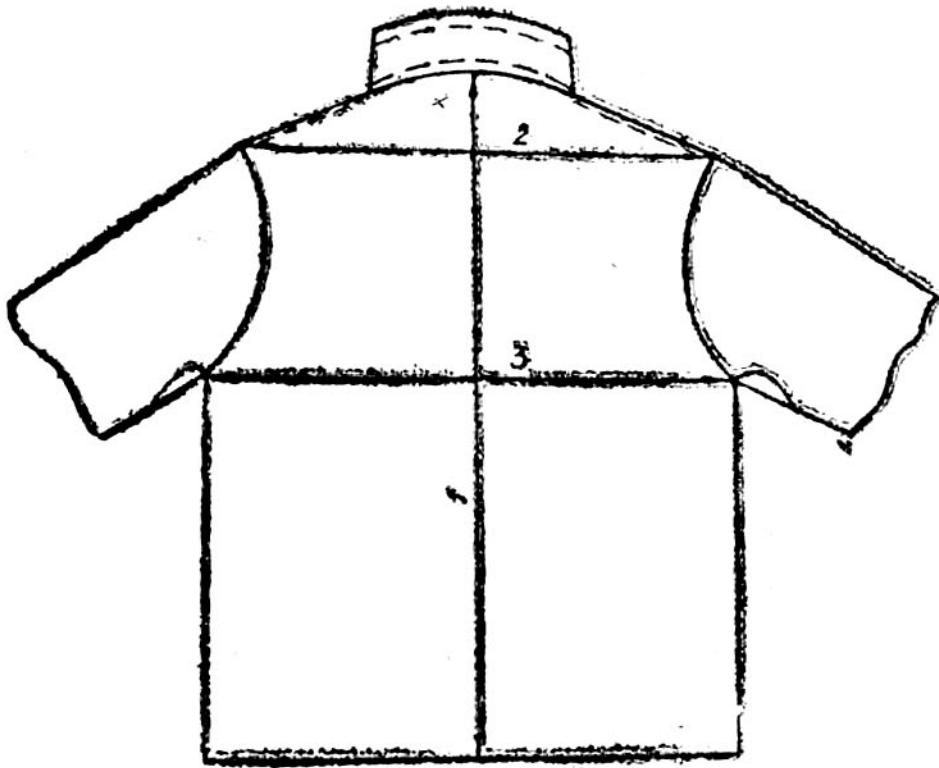
Số thứ tự theo ký hiệu trên hình vẽ	Tên gọi những chỗ đo	Số								Sai số cho phép %	
		II		III		IV		V			
		Cỡ									
		A	B	A	B	A	B	A	B		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	
	ÁO										
1(H ₁)	Chiều dài từ chân cổ áo đến hết gấu (đo giữa lưng)	68,5	68,5	71,0	71,0	73,5	73,5	76,0	76,0	±0,6	
2(H ₁)	Chiều dài cầu vai (đo thẳng sợi)	49,0	48,0	50,0	49,0	51,0	50,0	52,0	51,0	±0,5	
3(H ₁)	Chiều rộng áo đo sát nách	59,0	57,0	60,0	58,0	61,0	59,0	62,0	60,0	±0,5	
4(H ₂)	Chiều dài thân trước từ đỉnh vai xuống hết gấu	69,5	69,5	72,0	72,0	74,5	74,5	77,0	77,0	±0,6	
5 "	Chiều dài mép nẹp (từ chân cổ xuống hết gấu)	60,6	60,4	63,0	62,8	65,4	65,2	67,8	67,6	±0,5	
6 "	Chiều rộng thân trước đo từ gằm nách đến mép nẹp	31,5	30,5	32,0	31,0	32,5	31,5	33,0	32,0	±0,3	
7 "	Chiều dài vai con đo theo đường may	17,0	16,4	17,3	16,7	17,6	17,0	17,9	17,3	±0,2	

(tiếp theo)

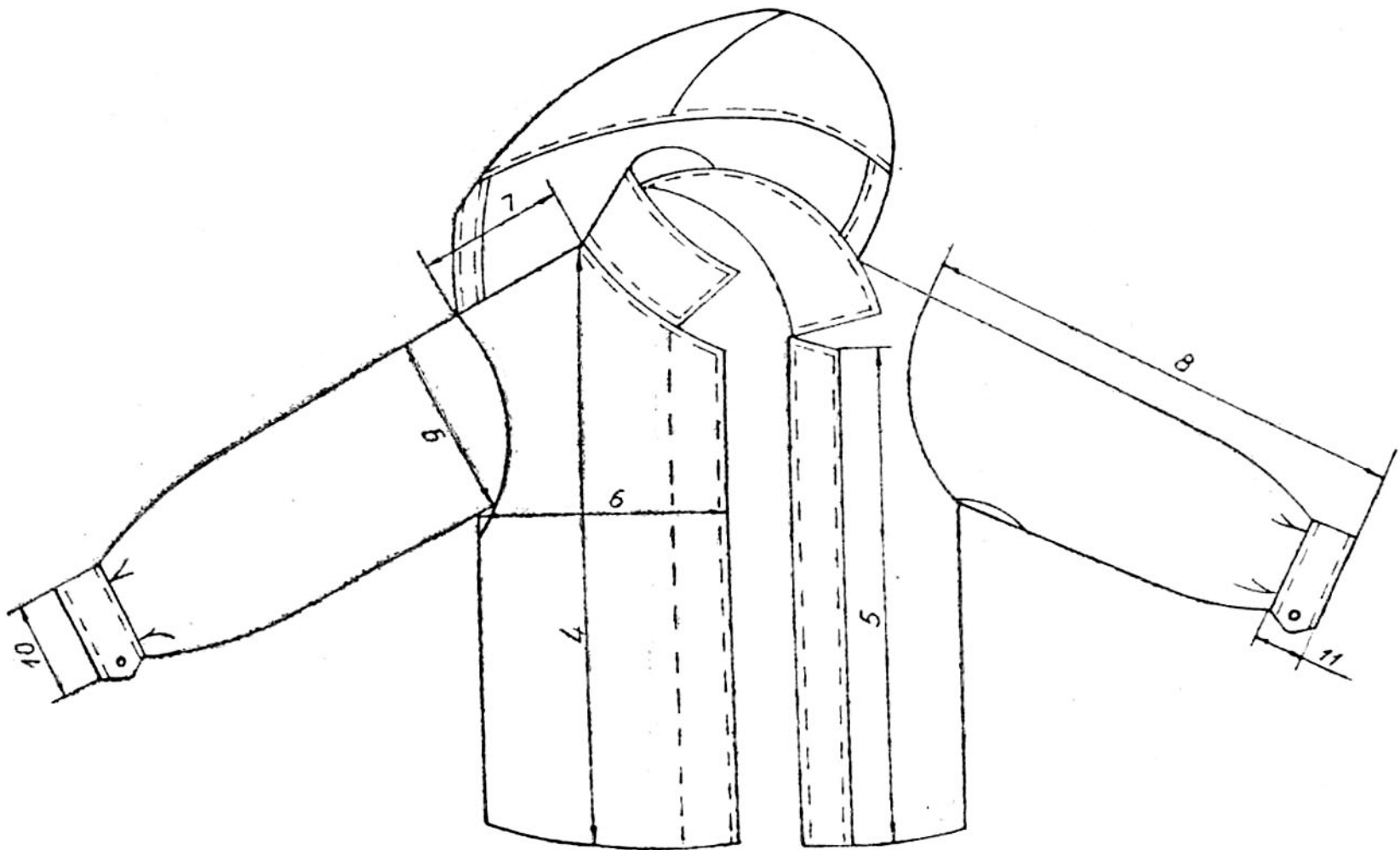
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
8 »	Chiều dài tay áo (đo dọc sống tay áo đến hết bác tay)	57,0	57,0	59,0	59,0	61,0	61,0	63,0	63,0	±0,6
9 »	1/2 chiều rộng bác tay	23,0	22,5	24,5	23,0	24,0	23,5	24,5	24,0	±0,2
10 »	1/2 chiều dài bắp tay	12,7	12,5	13,0	12,8	13,3	13,1	13,6	13,4	±0,1
11 »	Chiều rộng bác tay	6,0	6,2	6,2		6,4		6,6		
12(H ₃)	Chiều dài cổ áo dọc theo đường may cặp chân cổ	43,0	42,0	44,0	43,0	45,0	44,0	46,0	45,0	±0,5
MŨ DỘI ĐẦU										
13(H ₄)	Chiều dài 1/2 mũ đo từ đỉnh đầu đến chân mũ	38,0	38,0	39,0	39,0	40,0	40,0	41,0	41,0	±0,5
14 »	Chiều dài 1/2 mũ phía trước đo từ chỗ mũ ôm khít trán đến cằm	30,0	30,0	31,0	31,0	32,0	32,0	33,0	33,0	±0,3
15 »	Chiều rộng 1/2 mũ đo phía đỉnh đầu	23,0	22,5	23,5	23,0	24,0	23,5	24,5	24,0	±0,2
16 »	Chiều rộng 1/2 mũ đo chỗ mũ sát cằm	25,0	24,5	25,5	25,0	26,0	25,5	26,5	26,0	±0,2
17 »	Chiều rộng 1/2 mũ đo ở chân mũ	21,5	21,0	22,0	21,5	22,5	22,0	23,0	22,5	±0,2
18 »	Chiều dài chếp ly	12,0	12,0	12,5	12,5	13,0	13,0	13,5	13,5	±0,1
QUẦN										
19(H ₅)	Chiều dài từ chân cạp đến hết gấu	90,5	90,5	94,0	94,0	97,5	97,5	101,1	101,0	±1,0

(tiếp theo)

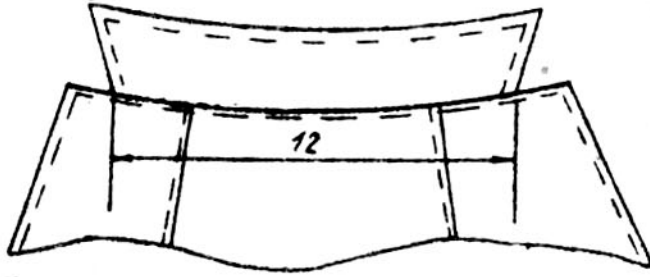
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
20 (H5)	Chiều dài giàng quần	65,3	66,0	68,2	68,9	71,1	71,8	74,0	74,7	$\pm 0,7$
	Chân mở cửa quần cách ngã tư gằm dững	3,7	3,5	3,8	3,6	3,9	3,7	4,0	3,8	
21 »	Chiều rộng 1/2 quần ngang gằm dững	35,0	34,0	36,0	35,0	37,0	36,0	38,0	37,0	$\pm 0,4$
22 »	Chiều rộng 1/2 ống quần	21,0	20,0	22,0	21,0	23,0	22,0	24,0	23,0	$\pm 0,2$
23 (H6)	Chiều dài 1/2 vòng cạp quần	38,0	36,0	39,0	37,0	40,0	38,0	41,0	39,0	$\pm 0,4$
	Chiều rộng đầu cạp quần phía trước	3,9		4,0		4,1		4,2		
	Chiều rộng đầu cạp quần phía sau	3,5		3,6		3,7		3,8		
24 »	Chiều rộng túi sau ốp ngoài quần	14,6		14,8		15,0		15,2		$\pm 0,2$
25 »	Chiều dài túi sau		17,0		17,5		18,0		18,5	$\pm 0,2$
26 »	Khoảng cách từ chân cạp đến miệng túi sau		4,5		4,6		4,7		4,8	



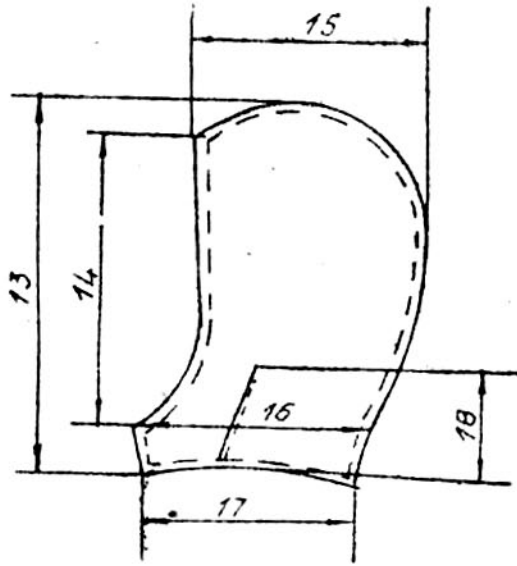
Hình 1



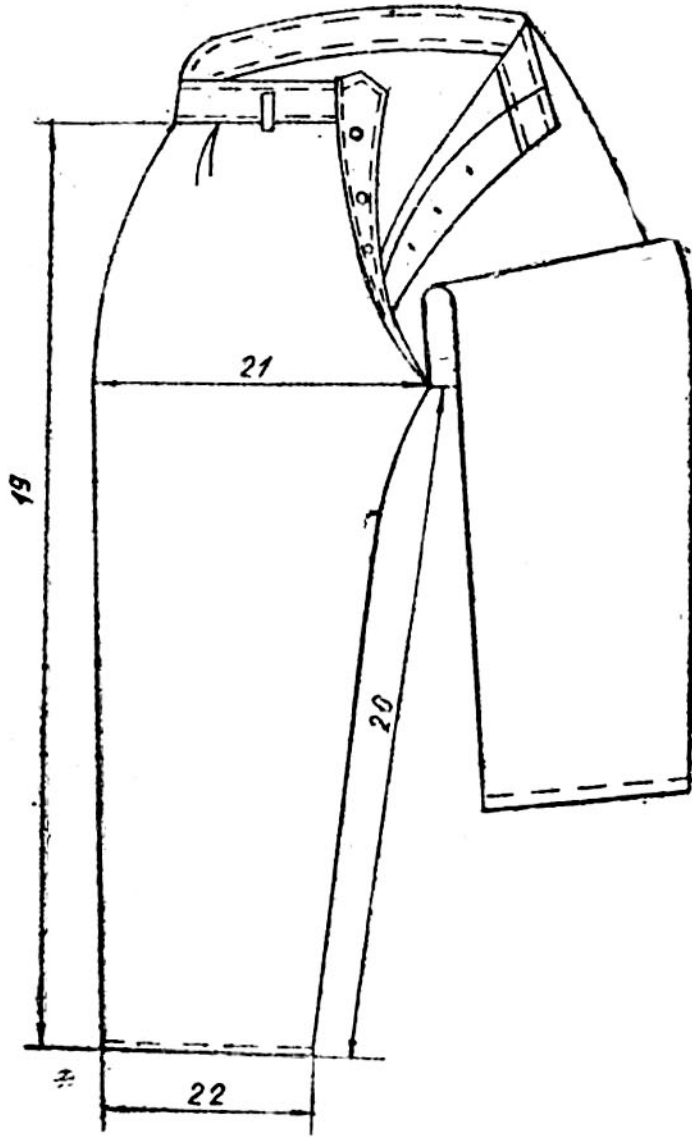
Hình 2



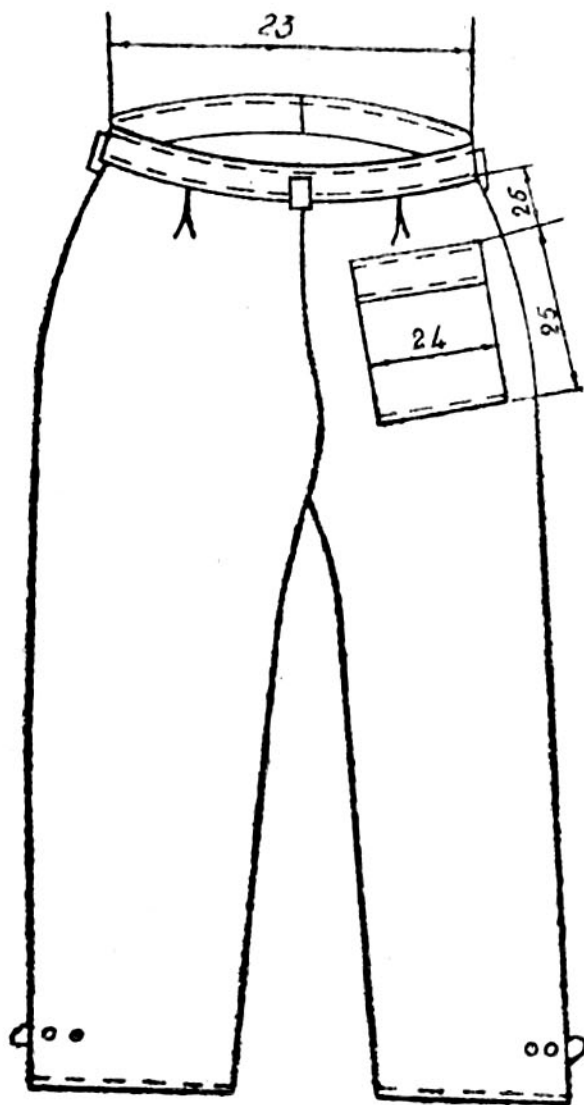
Hình 3



Hình 4



Hình 5



Hình 6

ĐÍNH CHÍNH

Quần áo bảo hộ lao động cho nam công nhân
thăm dò và khai thác dầu khí. TCVN: 2604 → 2605 - 78

Trang	Dòng	In sai	Sửa lại là
2	12	chỉ số	chỉ số
5	Cột 2 5	1/2 chiều rộng bảc tay	1/2 chiều rộng bảp tay
5	Cột 2 6	1/2 chiều rộng bảp tay	1/2 chiều rộng bảc tay
5	Cột 1 7	6.2	bỏ đi
5	Cột 9 1 dl	101.1	101.0
13	20	cổ nấp	cổ nấp
16	Cột 2 10	Chiều dài cổ ạp	Chiều dài cổ áo
16	Cột 1 13, 15, 18, 20	(H3)	(H2)